

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy chế đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên
Phân hiệu trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai**

GIÁM ĐỐC

PHÂN HIỆU TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP TẠI TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Quyết định số 4213/QĐ-BGDĐT ngày 05/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 4534/QĐ-BNN-TCCB ngày 02/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Thông tư 16/2015/TT-BGD-ĐT ngày 12/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Chính trị và Công tác sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ năm học 2025-2026; các văn bản trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Trưởng các đơn vị trực thuộc Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

Nơi nhận: /

- Như Điều 3;
- Giám đốc (để b/c);
- Đoàn TN, Hội SV;
- Lưu: VT, CT&CT SV.

**PHÓ GIÁM ĐỐC
PHỤ TRÁCH PHÂN HIỆU**



Nguyễn Sỹ Hà

QUY CHẾ
Đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên
Phân hiệu trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 84/QĐ-PHĐHLN-SV ngày 21/8/2025
của Giám đốc Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai)*

Căn cứ thông tư 16/2015/TT-BGD-ĐT ngày 12/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy;

Căn cứ tình hình thực tế của Phân hiệu trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai, nhà trường vận dụng và ban hành “**Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên Phân hiệu trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai**” để các đơn vị, cá nhân và sinh viên đại học hình thức đào tạo chính quy trong trường thực hiện.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định và áp dụng việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy tại Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai, bao gồm: Đánh giá kết quả rèn luyện và khung điểm; phân loại và quy trình đánh giá; tổ chức đánh giá và sử dụng kết quả; tổ chức thực hiện.

Điều 2. Nguyên tắc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên

1. Thực hiện nghiêm túc quy trình và các tiêu chí đánh giá được quy định tại quy chế này; đảm bảo khách quan, công khai, công bằng, chính xác.
2. Đảm bảo yếu tố bình đẳng, dân chủ, tôn trọng quyền làm chủ của sinh viên được đánh giá.
3. Phối hợp đồng bộ, chặt chẽ các bộ phận, các đơn vị có liên quan trong Nhà trường tham gia công tác đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.

Điều 3. Nội dung đánh giá và thang điểm

1. Xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên là đánh giá ý thức, thái độ của sinh viên theo các mức điểm đạt được trên các mặt:

- a) Ý thức tham gia học tập;
- b) Ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong Nhà trường;

c) Ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội;

d) Ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng;

e) Ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức khác trong trường hoặc sinh viên đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.

2. Điểm rèn luyện được đánh giá bằng thang điểm 100.

Chương II

CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VÀ KHUNG ĐIỂM

Điều 4. Đánh giá về ý thức tham gia học tập

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá

a) Ý thức và thái độ trong học tập;

b) Ý thức và thái độ tham gia các câu lạc bộ học thuật, các hoạt động học thuật, hoạt động ngoại khóa, hoạt động nghiên cứu khoa học;

c) Ý thức và thái độ tham gia các kỳ thi, cuộc thi;

d) Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập;

e) Kết quả học tập

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 20 điểm. Cụ thể:

a) Ý thức và thái độ trong học tập: từ 0 đến 2 điểm.

b) Ý thức và thái độ tham gia các câu lạc bộ học thuật, các hoạt động học thuật, hoạt động ngoại khóa, hoạt động nghiên cứu khoa học: từ 0 đến 5 điểm.

- Tham gia các câu lạc bộ học thuật, các hoạt động học thuật, hoạt động ngoại khóa: từ 0 đến 2 điểm;

- Hoàn thành nhiệm vụ thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học: 3 điểm (đối với sinh viên năm nhất công nhận từ 0 đến 2 điểm).

c) Ý thức và thái độ tham gia các kỳ thi, cuộc thi: từ 0 đến 2 điểm.

d) Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập: từ 0 đến 1 điểm

- Đối với học kỳ đầu năm nhất: 1 điểm;

- Đối với các học kỳ còn lại: Sinh viên có điểm xếp loại học tập vượt bậc hoặc từ khá trở lên: 1 điểm.

e) Kết quả học tập: từ 0 đến 10 điểm.

- Từ 3,60 đến 4,00: 10 điểm;

- Từ 3,20 đến 3,59: 8 điểm;

- Từ 2,50 đến 3,19: 6 điểm;

- Từ 2,00 đến 2,49: 4 điểm.

- Từ 1.50 đến 1.99: 2 điểm

- Dưới 1,50: 0 điểm.

Điều 5. Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá

a) Ý thức chấp hành các văn bản chỉ đạo của ngành, của cơ quan chỉ đạo cấp trên được thực hiện trong Phân hiệu trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai;

b) Ý thức chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác được áp dụng trong Phân hiệu trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 25 điểm. Cụ thể:

a) Ý thức chấp hành các văn bản chỉ đạo của ngành, của cơ quan chỉ đạo cấp trên được thực hiện trong Phân hiệu trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai: từ 0 đến 2 điểm.

b) Ý thức chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác được áp dụng trong Phân hiệu trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai: từ 0 đến 23 điểm.

- Chấp hành quy định về Văn hóa học đường và chuẩn mực ứng xử của sinh viên: từ 0 đến 1 điểm;

- Trả lời đầy đủ nội dung các cuộc khảo sát khi có yêu cầu của nhà trường, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên: từ 0 đến 2 điểm;

- Chấp hành quy định về đăng ký nơi ở, nội quy ký túc xá, quy định nơi cư trú: từ 0 đến 6 điểm;

- Nộp học phí đầy đủ và đúng kỳ hạn: từ 0 đến 4 điểm;

- Tham gia đầy đủ "Tuần sinh hoạt công dân - sinh viên" đầu năm học và bài thu hoạch đạt yêu cầu: 10 điểm.

- Không khám sức khỏe đầu khóa học (sinh viên năm thứ nhất): -10 điểm.

Điều 6. Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá

a) Ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao;

b) Ý thức tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội;

c) Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 20 điểm. Cụ thể:

a) Ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao: từ 0 đến 15 điểm.

- Tham gia vào công tác tuyên truyền, quảng bá tuyển sinh: từ 0 đến 4 điểm;

- Tham gia hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao của lớp, khoa, trường: từ 0 đến 4 điểm;

- Thành viên Đội văn nghệ, thể thao, đội tuyển cấp Phân hiệu trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai (có quyết định, được cấp quản lý đánh giá): từ 0 đến 2 điểm;

- Thành viên các câu lạc bộ (có quyết định), đoàn viên được Đoàn Thanh niên, hội viên được Hội Sinh viên Phân hiệu trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai: từ 0 đến 5 điểm;

b) Ý thức tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội: từ 0 đến 3 điểm.

c) Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội: từ 0 đến 2 điểm.

Điều 7. Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá

a) Ý thức chấp hành và tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng;

b) Ý thức tham gia các hoạt động xã hội có thành tích được ghi nhận, biểu dương, khen thưởng;

c) Có tinh thần chia sẻ, giúp đỡ người thân, người có khó khăn, hoạn nạn.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 25 điểm. Cụ thể:

a) Ý thức chấp hành và tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng: từ 0 đến 21 điểm.

- Chấp hành và tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng: từ 0 đến 2 điểm;

- Tham gia bảo hiểm y tế đầy đủ: từ 0 đến 10 điểm;

- Tham gia sinh hoạt lớp, chi đoàn, chi hội sinh viên, các hội nghị, hội thảo, mít – tinh, các cuộc họp, sinh hoạt tập thể... được triệu tập (vắng không lý do trừ 3 điểm/ lượt): từ 0 đến 9 điểm.

- Vi phạm về An toàn giao thông (có giấy báo của công an hoặc có người cung cấp minh chứng, tính theo học kỳ xét): -10 điểm/lần/ học.

- Không tham gia bảo hiểm y tế: - 10 điểm/ học kỳ xét (tính đến thời điểm xét cấp lớp).

b) Ý thức tham gia các hoạt động xã hội có thành tích được ghi nhận, biểu dương, khen thưởng: từ 0 đến 2 điểm.

c) Có tinh thần chia sẻ, giúp đỡ người thân, người có khó khăn, hoạn nạn, tham gia hiến máu nhân đạo: từ 0 đến 2 điểm.

Điều 8. Đánh giá về ý thức và kết quả khi tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức trong trường hoặc học sinh sinh viên đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá

a) Ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín và hiệu quả công việc của sinh viên được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên và các tổ chức khác trong Phân hiệu trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai;

b) Kỹ năng tổ chức, quản lý lớp, quản lý các tổ chức Đảng, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên và các tổ chức khác trong Phân hiệu trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai;

c) Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, tập thể, khoa và Phân hiệu trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai;

d) Sinh viên đạt được các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 10 điểm. Cụ thể:

a) Ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín và hiệu quả công việc của sinh viên được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên và các tổ chức khác trong trường (dựa vào kết quả đánh giá của cấp quản lý trực tiếp): từ 0 đến 3 điểm.

+ Phó Bí thư Đoàn Thanh niên, Phó Chủ tịch Hội sinh viên Phân hiệu trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai: từ 0 đến 3 điểm;

+ Ủy viên Ban Chấp hành tỉnh/ thành Đoàn, Ủy viên Ban Chấp hành Hội sinh viên tỉnh, Ủy viên Ban thường vụ Đoàn Thanh niên, Ủy viên Ban thư ký Hội sinh viên Phân hiệu trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai, Chi ủy viên chi bộ Phòng CT&CT SV, Phó Bí thư Liên chi đoàn khoa, Phó Liên chi Hội trưởng: từ 0 đến 3 điểm;

+ Ủy viên Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên, Ủy viên Ban Chấp hành Hội sinh viên Phân hiệu trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai, Phó Bí thư Liên chi đoàn khoa, Phó Liên chi Hội trưởng, Chủ nhiệm, Lớp trưởng, Chi hội trưởng: từ 0 đến 3 điểm;

+ Ủy viên Ban Chấp hành Liên chi đoàn khoa, Ủy viên Ban Chấp hành Liên chi Hội sinh viên, Lớp phó, Chi hội phó, Phó Chủ nhiệm Câu lạc bộ sinh viên: từ 0 đến 2 điểm;

- Ủy viên BCH chi đoàn, chi hội, thành viên Ban Chủ nhiệm CLB: từ 0 đến 1 điểm.

b) Kỹ năng tổ chức, quản lý lớp, quản lý các tổ chức Đảng, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên và các tổ chức khác trong Phân hiệu trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai (dựa trên kết quả của các đợt thi đua, các hoạt động phong trào của tập thể để áp dụng đánh giá cho các đối tượng thuộc điểm a, khoản 2 của điều 8): từ 0 đến 2 điểm.

- Tập thể xuất sắc: 2 điểm;
- Tập thể tiên tiến: 1 điểm;
- Các trường hợp còn lại: 0 điểm.

c) Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, tập thể, khoa và nhà trường: từ 0 đến 2 điểm.

d) Sinh viên đạt được các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện được tặng giấy khen của Giám đốc Phân hiệu trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai, tỉnh/ thành đoàn, Hội Sinh viên tỉnh hoặc địa phương cấp (tính trong học kỳ hoặc danh hiệu thi đua của năm học liền kề trước): từ 0 đến 3 điểm.

- + Danh hiệu Sinh viên xuất sắc: 3 điểm;
- + Danh hiệu Sinh viên giỏi: 2 điểm;
- + Danh hiệu Sinh viên khá: 1 điểm;
- + Có nhiều thành tích trong phong trào: 1 điểm;
- + Các trường hợp còn lại: 0 điểm.

Chương III

PHÂN LOẠI VÀ QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Điều 9. Phân loại kết quả rèn luyện

1. Kết quả rèn luyện được phân thành các loại: xuất sắc, tốt, khá, trung bình, yếu và kém.

2. Phân loại kết quả rèn luyện:

- a) Từ 90 đến 100 điểm: loại xuất sắc (trường hợp trên 100 điểm do được điểm cộng thì lấy 100 điểm);
- b) Từ 80 đến dưới 90 điểm: loại tốt;
- c) Từ 65 đến dưới 80 điểm: loại khá;
- d) Từ 50 đến dưới 65 điểm: loại trung bình;
- e) Từ 35 đến dưới 50 điểm: loại yếu;
- f) Dưới 35 điểm: loại kém.

Điều 10. Phân loại để đánh giá

1. Trong thời gian sinh viên bị kỷ luật mức khiển trách, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại khá.

2. Trong thời gian sinh viên bị kỷ luật mức cảnh cáo, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại trung bình.

3. Sinh viên bị kỷ luật mức đình chỉ học tập không được đánh giá rèn luyện trong thời gian bị đình chỉ.

4. Sinh viên bị kỷ luật mức buộc thôi học không được đánh giá kết quả rèn

luyện.

5. Sinh viên hoàn thành chương trình học và tốt nghiệp chậm so với quy định của khóa học thì tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện trong thời gian đang hoàn thành bổ sung chương trình học và tốt nghiệp, tùy thuộc vào nguyên nhân để quy định mức đánh giá rèn luyện tại kỳ bổ sung.

6. Sinh viên khuyết tật, tàn tật, mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc cha hoặc mẹ, hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn có xác nhận của địa phương theo quy định đối với những hoạt động rèn luyện không có khả năng tham gia hoặc đáp ứng yêu cầu chung thì được ưu tiên, động viên, khuyến khích, cộng điểm khi đánh giá kết quả rèn luyện qua sự nỗ lực và tiến bộ của sinh viên tùy thuộc vào đối tượng và hoàn cảnh cụ thể.

7. Sinh viên nghỉ học tạm thời được bảo lưu kết quả rèn luyện sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện khi tiếp tục trở lại học tập theo quy định.

8. Sinh viên đồng thời học hai chương trình đào tạo sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện tại đơn vị quản lý chương trình thứ nhất và lấy ý kiến nhận xét của đơn vị quản lý chương trình thứ hai làm căn cứ, cơ sở để đánh giá thêm. Trường hợp chương trình thứ nhất đã hoàn thành thì đơn vị quản lý chương trình thứ hai sẽ tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.

9. Sinh viên chuyển trường được sự đồng ý của Thủ trưởng hai trường thì được bảo lưu kết quả rèn luyện của trường cũ khi học tại trường mới và tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện ở các học kỳ tiếp theo.

Điều 11. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện

1. Sinh viên căn cứ vào kết quả rèn luyện của bản thân, tự đánh giá theo mức điểm chi tiết do nhà trường quy định.

2. Tổ chức họp lớp có cố vấn học tập tham gia, tiến hành xem xét và thông qua mức điểm tự đánh giá của từng người học trên cơ sở các minh chứng xác nhận kết quả và phải được quá nửa ý kiến đồng ý của tập thể đơn vị lớp và phải có biên bản kèm theo.

3. Cố vấn học tập xác nhận kết quả họp lớp và chuyển kết quả lên Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên cấp khoa (sau đây gọi tắt là Hội đồng cấp khoa).

4. Hội đồng đánh giá cấp khoa họp xét, thống nhất, báo cáo Trường khoa thông qua và trình kết quả lên Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên cấp trường (sau đây gọi tắt là Hội đồng cấp Phân hiệu).

5. Hội đồng cấp trường họp xét, thống nhất trình Giám đốc xem xét và quyết định công nhận kết quả.

6. Kết quả đánh giá, phân loại rèn luyện của sinh viên phải được công bố công khai và thông báo cho người học biết trước 20 ngày trước khi ban hành quyết định chính thức.

NGHIỆP
PH
TRƯỞNG
LÂM
TƯ
TRƯỞNG

Chương IV

TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

Điều 12. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện

1. Giám đốc ban hành Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên và chấm dứt hoạt động khi Hội đồng ban hành Quyết định công nhận kết quả của sinh viên chính thức.

2. Hội đồng cấp Phân hiệu

a) Thẩm quyền thành lập: Hội đồng cấp Phân hiệu do Giám đốc hoặc Phó Giám đốc được Giám đốc ủy quyền ký Quyết định thành lập Hội đồng cấp Phân hiệu.

b) Thành phần Hội đồng cấp trường bao gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Giám đốc hoặc Phó Giám đốc được ủy quyền.
- Thường trực Hội đồng: Trưởng phòng phụ trách về công tác sinh viên.
- Các ủy viên: Đại diện lãnh đạo các khoa, phòng, trung tâm có liên quan, đại diện Đoàn Thanh niên và Hội Sinh viên cấp Phân hiệu.

c) Nhiệm vụ của Hội đồng cấp Phân hiệu:

- Tư vấn giúp Giám đốc xem xét, công nhận kết quả rèn luyện của từng sinh viên và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Giám đốc;
- Căn cứ vào các quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của các Trưởng khoa, tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng khoa, đề nghị Giám đốc công nhận.

3. Hội đồng cấp khoa

a) Thẩm quyền thành lập: Hội đồng cấp khoa do Trưởng khoa hoặc Phó trưởng khoa được Trưởng khoa ủy quyền ký quyết định thành lập Hội đồng cấp khoa.

b) Thành phần Hội đồng cấp khoa gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Trưởng khoa hoặc Phó trưởng khoa được Trưởng khoa ủy quyền.
- Các ủy viên: Trợ lý theo dõi công tác quản lý sinh viên; cố vấn học tập; đại diện Liên chi đoàn thanh niên; Chi hội hoặc Liên chi Hội SV, Ban cán sự lớp.

c) Nhiệm vụ của Hội đồng cấp khoa:

- Có nhiệm vụ giúp Trưởng khoa xem xét, đánh giá chính xác, công bằng, công khai và dân chủ kết quả rèn luyện của từng sinh viên trong khoa.
- Căn cứ vào các quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của giáo viên chủ nhiệm/cố vấn học tập của từng đơn vị lớp học, tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng lớp, đề nghị Trưởng khoa công nhận.

Điều 13. Thời gian đánh giá

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên được tiến hành định kỳ theo học kỳ, năm học và toàn khóa học.
2. Điểm rèn luyện của học kỳ là tổng điểm đạt được của 5 nội dung đánh giá chi tiết của Trường.
3. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của năm học đó.
4. Điểm rèn luyện toàn khóa học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của khóa học.

Điều 14. Sử dụng kết quả

1. Kết quả đánh giá rèn luyện từng học kỳ, năm học của sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý sinh viên của trường, được sử dụng trong việc xét duyệt học bổng, xét khen thưởng - kỷ luật, xét thôi học, ngừng học, xét lưu trú ký túc xá, xét giải quyết việc làm thêm, xét miễn giảm chi phí, dịch vụ và sinh hoạt trong ký túc xá và các ưu tiên khác tùy theo quy định của trường.
2. Kết quả đánh giá rèn luyện toàn khóa học của học sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý học sinh sinh viên của trường, làm căn cứ để xét thi tốt nghiệp, làm luận văn hoặc khóa luận tốt nghiệp.
3. Kết quả đánh giá rèn luyện toàn khóa học được ghi chung vào bảng điểm kết quả học tập và lưu trong hồ sơ của sinh viên khi tốt nghiệp ra trường.
4. Sinh viên có kết quả rèn luyện xuất sắc được nhà trường xem xét biểu dương, khen thưởng.
5. Sinh viên bị xếp loại rèn luyện yếu, kém trong hai học kỳ liên tiếp thì phải tạm ngừng học ít nhất một học kỳ ở học kỳ tiếp theo và nếu bị xếp loại rèn luyện yếu, kém hai học kỳ liên tiếp lần thứ hai thì sẽ bị buộc thôi học.

Điều 15. Quyền khiếu nại

Sinh viên có quyền khiếu nại lên các phòng, ban chức năng hoặc Giám đốc nếu thấy việc đánh giá kết quả rèn luyện chưa chính xác. Khi nhận được đơn khiếu nại, nhà trường có trách nhiệm giải quyết, trả lời theo quy định của pháp luật về khiếu nại.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Chính trị và Công tác sinh viên là đơn vị đầu mối chịu trách nhiệm triển khai thực hiện công tác đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.
2. Các khoa/viện có quản lý sinh viên, các đơn vị và cá nhân có liên quan triển khai, tổ chức và thực hiện đánh giá đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên nghiêm túc theo đúng quy định.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc cần bổ sung, chỉnh sửa các đơn vị, cá nhân gửi ý kiến góp ý về Nhà trường qua Phòng Chính trị và Công tác sinh viên để tổng hợp báo cáo Giám đốc xem xét quyết định./.